TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **176**/2023/HS-ST
Ngày: 19 – 6 – 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn

Ông Hoàng Trọng Minh Thông.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thanh Huế, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cảm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 149/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Gia H1; Sinh ngày 12/02/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Gia H2, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: có 01 (Ngày 20/6/2022, bị Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số: 2616/QĐ-XPHC); tiền án: không.

Về nhân thân:

- Ngày 04/12/2019, bị Công an xã Phú Mậu, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số: 2318/QĐ-XPHC.

- Ngày 19/7/2022, bị Công an xã Phú Thượng, thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số: 4677/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giam theo quyết định truy nã ngày 26/02/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Phạm S, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thành phố H; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cháu Nguyễn Duy Hoàng N, sinh năm 2008; nơi cư trú: 35 đường P, phường T, thành phố H; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của cháu N:* Ông Nguyễn Duy Hoàng T, sinh năm 1977 và bà Trần Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: 35 đường P, phường T, thành phố H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 21/6/2022, Lê Gia H đạp xe đạp hiệu TIMAON, màu trắng đến khu vực sân bóng L, phường P, thành phố H để xem đá bóng. H đi vòng lui phía sau sân bóng, thấy có bãi tập kết cốp pha của ông Phạm S nên nảy sinh ý định trộm cắp các tấm tôn cũ để đưa đi bán lấy tiền tiêu xài. H trèo qua lưới sắt để vào bên trong, lần lượt lấy 02 tấm tôn cốp pha xây dựng, rồi đưa ra ngoài. Do cồng kềnh, khó vận chuyển nên H gọi, nhờ Nguyễn Duy Hoàng N vừa từ trong sân bóng ra để chở giúp 02 tấm tôn. Không nghi ngờ gì về tài sản nên cháu N đồng ý dùng xe đạp điện chở H ngồi sau giữ 02 tấm tôn, theo sự chỉ dẫn của H đi về hướng vựa thu mua phế liệu. Khi vừa đến nơi thì bị Công an phường Phú Thượng phát hiện, giữ người và tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: 02 tấm tôn cũ (rỉ sét) – tôn cốt pha xây dựng kích thước (170×76)cm + (167×76)cm, có trọng lượng 13,5kg, trị giá 81.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) tấm tôn gỉ sắt màu nâu xám kích thước (170×76)cm;

- 01 (một) tấm tôn gỉ sắt màu nâu xám kích thước (167×76)cm;

- 01 (một) chiếc xe đạp hiệu TIMANO màu trắng, đã cũ.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 02 tấm tôn cốp pha cho ông Phạm S theo Quyết định xử lý vật chứng số: 47/QĐ-CQĐT(ĐTTH) ngày 10/3/2023. Sau khi nhận lại tài sản, ông S không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 164/CT-VKSTPH ngày 11/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Gia H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Gia H 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù bằng thời gian bị cáo H đã bị tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/6/2023. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Gia đang bị tạm giam nếu bị cáo H không bị tạm giam về một tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Gia H 01 (một) chiếc xe đạp hiệu TIMANO màu sơn trắng do xe này bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không phải xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm S, người làm chứng là cháu Nguyễn Duy Hoàng N và người đại diện hợp pháp của cháu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Ông S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì; cháu N đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án, không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại, người làm chứng và người đại diện hợp pháp của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo Lê Gia H thấy rằng: Vào 16 giờ 40 phút ngày 21/6/2022, tại tổ dân phố L phường Phú T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Gia H đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Phạm S 02 tấm tôn cốp pha, có trị giá 81.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Gia H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa chấp hành, nhưng vẫn tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 81.000 đồng. Với hành vi và hậu quả nêu trên bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Lê Gia H và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Gia H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Lê Gia H có nhân thân xấu và 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không chịu cải tạo để trở thành công dân tốt mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội thì cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên, bị cáo H đã bị tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù, cần xử phạt tù bằng thời gian bị cáo đã tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế là phù hợp. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với cháu Nguyễn Duy Hoàng N có hành vi giúp cho Lê Gia H vận chuyển hai tấm tôn nhưng cháu N không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên không phạm tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe đạp hiệu TIMANO màu sơn trắng đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Gia H. Quá trình điều tra làm rõ, bị cáo sử dụng xe này mục đích để đi xem bóng đá, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Gia H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Căn cứ Điều 326 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015; Tuyên xử:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Gia H 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù bằng thời gian bị cáo H đã bị tạm giam từ ngày 26/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/6/2023.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Gia H đang bị tạm giam nếu bị cáo Hùng không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho bị cáo Lê Gia H 01 (một) chiếc xe đạp hiệu TIMANO màu sơn trắng.

(Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Gia H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV06;
- VKSND thành phố Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQĐT thành phố Huế;
- CQ THAHS thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hồng